

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2018/HS-ST
Ngày 04-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Vương

Bà Đặng Thị Kim Tuyến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Sáu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn L, sinh năm 1993 tại Tây Ninh; Nơi cư trú: tổ 9, ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ng và bà Trần Thị Đ; tiền án: ngày 18/3/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh tây Ninh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích; tiền sự: ngày 28/3/2018, bị công an xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị bắt, tạm giam từ ngày 11/5/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

****Người làm chứng:***

Trần Thị Mộng Th, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Trú tại: tổ 2, ấp 3, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn L bắt đầu sử dụng ma túy đá từ đầu năm 2018. Cuối tháng 02/2018, thông qua bạn bè quen biết ngoài xã hội, L biết được Trần Thị Mộng Th (Đèo) có bán ma túy nên L xin được số điện thoại 0985.166.xxx của Th để liên lạc mua ma túy khi cần. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 11/5/2018, L gọi điện thoại cho Th hỏi mua 1.000.000đ ma túy đá về sử dụng thì Th đồng ý và kêu L đi đến khu vực Đường Mới, đoạn giáp ranh giữa xã M, huyện C và xã Đ, huyện H để lấy ma túy. Sau đó L một mình điều khiển xe mô tô không biển số đi đến khu vực Đường Mới gặp Th. Tại đây, L đưa số tiền 1.000.000đ cho Th, nhận tiền xong Th đưa cho L một gói ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, L giấu gói ma túy trong vỏ gói thuốc Hero rồi bỏ vào túi quần dài đang mặc, điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi đi qua khu vực chợ T thì bị lực lượng công an xã T và Công an huyện H phối hợp, kiểm tra, lập biên bản bắt người quả tang đối với L về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 155 ngày 16/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có trọng lượng 2,1781 gam.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 gói nylon hàn kín, bên trong đựng ma túy tổng hợp dạng đá, được niêm phong trong bì thư ký hiệu M, có trọng lượng 2,1781 gam.
- 01 xe mô tô không nhãn hiệu (loại lắp ráp), màu đỏ - trắng, không biển số, không có số khung, số máy là 1P5FMHY0189298.
- 01 điện thoại di động hiệu Masstell, bên trong gắn sim số 01673770634
- 01 cái kéo bằng kim loại.
- 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Hero

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKSHQ ngày 27/8/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quan điểm của bản cáo

trạng số 40/CT-VKSHQ ngày 27/8/2018, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo biết hành vi của mình là sai trái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1]. Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, quyết định của cơ quan điều tra Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét thấy, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản kiểm tra điện thoại, biên bản xác định hiện trường, kết luận giám định, vật chứng của vụ án cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Trần Văn L là đối tượng nghiện ma túy. Do biết Trần Thị Mộng Th bán ma túy nên ngày 11/5/2018, L điện thoại cho Th hỏi mua ma túy về sử dụng. Sau đó L điều khiển xe mô tô đi đến khu vực Đường Mới đoạn giáp ranh giữa xã M, huyện C và xã Đ, huyện H để lấy ma túy. Tại đây, L đưa cho Th số tiền 1.000.000đ để lấy 01 gói ma túy đá (theo kết luận giám định là loại Methamphetamine có trọng lượng 2,1781 gam) bỏ trong vỏ gói thuốc Hero rồi bỏ vào túi quần dài đang mặc sau đó điều khiển xe mô tô đi về nhà.

Hành vi mua ma túy loại Methamphetamine, cất giấu trong người để sử dụng với trọng lượng 2,1781 gam của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy. Khi thực hiện hành vi, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn cơn nghiện của mình, bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo có 01 tiền án về tội cố ý gây thương tích chưa được xáo án tích và 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cảnh tỉnh bản thân, tu dưỡng thành một người có ích cho xã hội mà bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Điều này chứng tỏ là bị cáo là người coi thường pháp luật. Xét

thấy, cần cách ly bị cáo một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành một người có ích cho xã hội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có một tiền án, ngày 18/3/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chưa được xóa án tích thì lại phạm tội mới, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự mà bị cáo phải chịu.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 gói nylon hàn kín, bên trong đựng ma túy tổng hợp dạng đá (còn lại sau khi giám định), được niêm phong trong bì thư ký hiệu M, có trọng lượng 1,1791 gam bị nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 cái kéo bằng kim loại; 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Hero, do không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô không nhãn hiệu (loại lắp ráp), màu đỏ - trắng, không biển số, không có số khung, số máy là 1P5FMHY0189298; 01 điện thoại di động hiệu Masstell, bên trong gắn sim số 01673770634 bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Tòa án cần được chấp nhận.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Trần Văn L (Cu) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

[2]. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn L (Cu) 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2018.

[3]. Vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô không nhãn hiệu (loại lắp ráp), màu đỏ - trắng, không biển số, không có số khung, số máy là 1P5FMHY0189298; 01 điện thoại di động hiệu Masstell, bên trong gắn sim số 01673770634

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon hàn kín, bên trong đựng ma túy tổng hợp dạng đá, được niêm phong trong bì thư ký hiệu M, có trọng lượng 1,1791 gam; 01 cái kéo bằng kim loại; 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Hero

[4]. Án phí và quyền kháng cáo:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H
- Nhà tạm giữ Công an huyện H
- Bị cáo
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký
Nguyễn Thị Minh Hải**